TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2021
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban Đối ngoại Quốc gia (VOV5), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn Hùng C**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 19, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Bà Võ Hiền A,** sinh năm 1978. Địa chỉ: 3588 Lasvegas, Nevada, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Hùng Chi trình bày**:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Hiền A tìm hiểu với nhau tháng 02/2018, đến ngày 26/9/2019 đăng ký kết hôn tại UBND quận Thanh Khê, thành

phố Đà Nẵng, trên cơ sở tự nguyện và tổ chức lễ cưới vào ngày 10/10/2019. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau được gần một tháng thì bà Võ Hiền A quay trở lại Mỹ. Vợ chồng vẫn thường xuyên điện thoại trò chuyện tâm sự về tương lai, bà A chuẩn bị hồ sơ và thủ tục để bảo lãnh ông C sang Mỹ để gia đình được đoàn tụ. Nhưng từ đầu năm 2020, bà Võ Hiền A nghi ngờ ông không chung thủy nên dừng hồ sơ bảo lãnh và chủ động cắt đứt mọi liên lạc. Mặc dù ông C đã cố giải thích nhưng không thành, ông cảm thấy bị mất lòng tin nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Võ Hiền A.

Về con chung: Ông xác định, ông và bà Võ Hiền A không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định, ông và bà Võ Hiền A không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Hiền A không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông C, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Hùng C đối với bà Võ Hiền A; về quan hệ con chung, tài sản: Không giải quyết. Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Hùng C cư trú tại tổ 19, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn, bà Võ Hiền A cư trú tại 3588 Lasvegas, Nevada, Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - ông Nguyễn Văn Hùng C và bị đơn - bà Võ Hiền A theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Võ Hiền A bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu bà Võ Hiền A gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Công văn số: 2477/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp với lý do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Hùng C, ngày 02/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 940/CV-TA về việc đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc Gia VOV5 (đăng 03 ngày liên tiếp 10, 11 và 12 tháng 11 năm 2021) với nội dung: Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Hùng C đối với bà Võ Hiền A vào lúc 08 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Hiền A vẫn không có mặt, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Võ Hiền A.

Ngày 13/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Đơn xin xét xin vắng mặt của ông Nguyễn Văn Hung C, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Hùng C.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Hùng C và bà Võ Hiền A kết hôn vào ngày 26/9/2019 tại UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (số đăng ký 73/2019). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Theo ông C, sau khi kết hôn, ông và bà Võ Hiền A chung sống với nhau được gần một tháng rồi bà A trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn ông vẫn sinh sống tại Đà Nẵng, Việt Nam, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Đầu năm 2020 do bà Võ Hiền A nghi ngờ ông C không còn chung thủy với mình nên đã

chủ động cắt đứt liên lạc cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Nay, ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Hiền A.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Hùng C thấy: Hôn nhân giữa ông C và bà Võ Hiền A chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà Võ Hiền A là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung, tài sản: Ông Nguyễn Văn Hùng C xác định không có; bà Võ Hiền A không có lời khai về vấn đề này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 300.000 đồng.

[8] Chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật và đăng thông báo, ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Ông Nguyễn Văn Hùng C không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, Điều 153, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Hùng C đối với bà Võ Hiền A.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Hùng C được ly hôn với bà Võ Hiền A.

2. Về quan hệ con chung, tài sản: Không giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 002716 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tống đạt, nhưng được trừ vào tạm ứng đã nộp 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 002835 và số 002836 cùng ngày 12/3/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông C đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

5. Ông Nguyễn Văn Hùng C không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài; hoàn trả lại cho ông C số tiền 3.000.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 002837 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

6. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 920.000đ (Chín trăm hai mươi ngàn đồng), ông C đã nộp đủ theo Biên lai số 0011536 ngày 02/4/2021 và hóa đơn số 0041088 ngày 02/4/2021 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

7. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 95 (Chín mươi năm) USD, ông C đã nộp đủ.

8. Về chi phí đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban đối ngoại (VOV5): Ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), đã nộp đủ theo phiếu thu số 09.11/2021/DV ngày 03/11/2021 của Đài tiếng nói Việt Nam-Ban đối ngoại (VOV5).

9. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Hùng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; bị đơn bà Võ Hiền A không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UNND q. Hải Châu,TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn